

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày: 28/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Hùng
Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

ĐINH CHÂU N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000 tại xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT: Khu 7, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Đinh Văn B, sinh năm 1972. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Tân Lập, Bộ Công an; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1979. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/4/2020 đến ngày 01/5/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người làm chứng:

Anh Trần Văn T Sinh năm 1986 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Khu Đ, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.
Anh Bùi Văn T1 Sinh năm 1991 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Khu P, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.
Anh Phùng Bá H Sinh năm 1989 (vắng mặt).
Chị Hà Thị Thúy H1 Sinh năm 1984 (vắng mặt).
Cùng nơi cư trú: Khu A, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 28/4/2020, tại khu A, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác thuộc Công an huyện YL phối hợp với Công an xã X kiểm tra hành chính và phát hiện bắt quả tang Đinh Châu N có hành vi tàng trữ trên người 02 gói nhỏ được gói bằng giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chất bột, cục màu trắng. N khai là ma túy vừa mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ cụ thể với giá 400.000 đồng, mục đích mua về để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản niêm phong vật chứng 02 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong đều chứa chất bột, cục màu trắng, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 320.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 10.000 đồng). Số tiền mua ma túy N khai nhận là được Trần Văn T hỏi, nhờ N mua ma túy tại nhà N và đưa cho N số tiền 500.000 đồng (gồm 4 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 02 tờ mệnh giá 50.000đ).

Ngày 28/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 07 đối với nơi ở của Đinh Châu N, quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật gì.

Ngày 28/4/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định số ma túy thu giữ của Đinh Châu N. Tại bản kết luận giám định số 475/KLGD ngày 30/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận: “*Mẫu chất bột, cục màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,119 gam, loại: Heroine.*”

**Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-YL-HS ngày 05/8/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: Đinh Châu N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Châu N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt Đinh Châu N từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ khi bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/4/2020.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, Điều 47 BLHS, điểm a,b khoản 2, khoản 3, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy gồm: 0,082 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán;

Trả lại cho Nam 320.000 đồng thu giữ của N, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý, bà Thẩm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, Bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do bị nghiện ma túy và chỉ vì mục đích kiếm tiền bất hợp pháp nên bị cáo đã buôn bán ma túy. Nhất trí đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS vì bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo dưới mức án nhẹ nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị để bị cáo có thời gian cải tạo sớm trở về gia đình và xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được cải tạo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 28/4/2020, tại khu A, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, Đinh Châu N đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có trọng lượng 0,119 gam nhằm mục đích để bán, bị phát hiện và bắt quả tang.

[2] Sự khai nhận này hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo và những người làm chứng trong vụ án tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đinh Châu N đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, truy tố bị cáo về tội danh là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy Heroine của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, các chất gây nghiện, chất hướng thần. Bởi vì ma túy để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng, gây ra nhiều tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản,...để có tiền mua bán, sử dụng trái phép ma túy. Hành vi đó đã gây mất trật tự an

ninh trong khu vực, bị xã hội lên án. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội hiện nay.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Tại cơ quan cảnh sát điều tra và phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội và hối hận đối với hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo còn là người dân tộc thiểu số sống ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xong cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để bị cáo cải tạo sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 BLHS có quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Theo biên bản xác minh tài sản ngày 04/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL và tại phiên tòa đã xác định:

Bị cáo hiện tại không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra N khai nhận số tiền mua ma túy là do T, T không thừa nhận, ngoài ra không có chứng cứ gì xác định việc giao tiền giữa T và N. Do vậy cần xác định nguồn gốc số tiền mua ma túy là do N có được để mua ma túy và còn lại đang bị tạm giữ. Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý T là phù hợp.

Đối với nguồn gốc 02 gói ma túy, N khai nhận mua ma túy của 01 người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở xã M. Quá trình điều tra không xác định được. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[7] Xét về vật chứng gồm:

Đối với 0,082 gam ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ các mép dán, là vật chứng bị cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 320.000 đồng thu giữ của N. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được đây là số tiền dùng vào việc phạm tội mua bán ma túy cũng như thu lợi bất chính nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần được tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt có phần nghiêm khắc, về xử lý vật chứng là phù hợp pháp luật. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS và giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên cần xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Châu N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Phạt Đinh Châu N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 47 BLHS, khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu để tiêu hủy gồm: 0,082 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có 04 chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán;

Trả lại cho Nam số tiền 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng), nhưng cần được tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Số tiền trên đang được tạm gửi ngày 30/3/2020 tại tài khoản số 39490105441200000 Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện YL, tỉnh Phú Thọ, theo biên bản giao nhận ngày 07/8/2020.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Châu N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- THAHS; Cơ quan THAHS CA huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện YL;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HS, VP (13b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh